

_____ **KOMMUNE**

_____ **skole**

_____, den _____
(Sted) (dato)

Til foreldre/foresatte

HJEMSENDELSE

Skolen har vært nødt til å sende _____ hjem fordi hun/han:
(elevens navn)

Har hodepine ____.

Har kastet opp ____.

Har falt og slått seg ____.

Er blitt dårlig ____.

Vår lege/helsesøster anbefaler at dere tar kontakt med deres fastlege.
Vi ønsker at eleven blir frisk og at hun/han kommer tilbake til skolen snarest.

Klassestyrer/ rektor

Kính gửi quý phụ huynh/bậc có thẩm quyền

VIỆC ĐƯA HỌC SINH VỀ NHÀ [HJEMSENDELSE]

Nhà trường đã phải bắt buộc đưa em _____ về nhà,
vì em bị:

Nhức đầu ____

Ói mửa ____

Té ngã và bị thương tích ____

Không được khỏe ____

Bác sĩ nhà trường/nhân viên y tế của chúng tôi đã khám em _____
và cũng yêu cầu quý vị liên lạc với bác sĩ của quý vị về việc này.

Chúng tôi mong em _____ trở lại trường khi nào em đã khỏe
mạnh hẳn.

Giáo viên chủ nhiệm / hiệu trưởng
